

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Đăng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Kator Thị Quanh

2. Ông Võ Xuân Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Duy Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 24/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 15/5/2024 đối với bị cáo:

M Đ, sinh ngày 20/12/2006, tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn X B, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Raglai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M B (đã chết) và bà M Th K H, sinh năm 1975. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà M Th K H, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn X B, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ng V Ph – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Thuận. Có mặt.

Người bị hại: Ông M B, (đã chết)

Đại diện theo uỷ quyền của các bị hại: Ông Tr T, sinh năm 1998. Có mặt

Nơi cư trú: Thôn X B, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông L V Tr, sinh năm: 1992. Nơi cư trú: Thôn Ph C 3, xã Ph H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt

Ông C B, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn X B, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

Người làm chứng: Ông M C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn X B, xã B S, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/10/2023, M Đ tự ý lấy xe mô tô biển số 85D1-201.70 của anh C B (anh rể của của Đ), rồi điều khiển chở ông M B (cha ruột) ngồi sau chạy theo đường bê tông hướng Nam - Bắc từ đường bờ đê thôn Xóm Bằng đi vào trong khu dân cư thôn Xóm Bằng để đi về nhà. Cả hai đều không đội mũ bảo hiểm. Khi điều khiển xe chạy gần đến khu vực ngã ba giao nhau với đường bê tông trong khu dân cư thôn Xóm Bằng (đây là đoạn đường cong về phía bên phải), mặt đường có nhiều đất, cát và đá dăm. M Đ điều khiển xe chạy ở vị trí giữa đường bê tông với vận tốc khoảng 40-50km/h. Khi M Đ điều khiển xe vừa chạy qua ngã ba đường giao nhau thì nhìn thấy xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) biển số 60Y3-1395 do anh L V Tr điều khiển đang chạy với vận tốc khoảng 15-20km/h ở phần đường ngược chiều cách xe mô tô của Đ khoảng 05-07m. Do khoảng cách gần nên Đ đã giật mình đạp thắng (phanh) chân và bóp thắng tay để giảm vận tốc xe mô tô làm bánh xe mô tô bị trượt bánh về phía trước (02-03m), phần tay lái phía bên trái xe mô tô của M Đ va chạm vào hông phía bên trái thùng xe mô tô ba bánh và tông vào chắn bùn kim loại bánh xe sau bên trái xe mô tô ba bánh của anh Tr, dẫn đến xe mô tô của Mang Đ điều khiển ngã về phía bên phải, còn xe mô tô ba bánh của anh Tr dừng lại tại phần đường bên trái theo hướng xe mô tô của Đ chạy. Hậu quả: Ông Biểu chết tại chỗ, 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và Bản kết luận giám định tử thi số 172/KLGĐTT-TTGDYK-PY ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Ninh Thuận, kết luận nguyên nhân chết của tử thi M B như sau:

1. Các kết quả chính:

Kết quả khám nghiệm: Đa tổn thương phần mềm cơ thể, gãy xương đòn trái, gãy xương sườn số III trái, khoang miệng chứa dịch bọt màu đỏ.

2. Kết luận:

+ Vì gia đình không đồng ý cho khám nghiệm bên trong với các dấu hiệu khám nghiệm bên ngoài chúng tôi không đủ cơ sở kết luận nguyên nhân chết của tử thi.

+ Các dấu vết trên cơ thể do tác động va đập với vật tày tạo nên.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSTB ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, truy tố bị cáo M Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 04/10/2023, bị cáo đã tự ý điều khiển xe mô tô biển số 85D1-201.70 chở ông M B (cha ruột) ngồi sau tham gia giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe chạy đến đoạn đường cong tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường có nhiều đất, cát và đá dăm, bị cáo đã chủ quan, không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn, xử lý xe không đảm bảo an toàn (thắng xe bị trượt bánh) dẫn đến điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường xe ngược chiều và va chạm vào hông bên trái xe mô tô 03 bánh của anh L V Tr đang điều khiển chạy bên phần đường ngược chiều gây tai nạn làm ông M B chết.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại trình bày: Việc bị cáo điều khiển xe ô tô gây tai nạn giao thông là việc ngoài ý muốn. Tại phiên tòa, đại diện cho gia đình người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

Người làm chứng tại phiên tòa xác nhận có chứng kiến vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra vào ngày 04/10/2023 đúng như bị cáo đã trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo M Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65, Điều 90, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo M Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định về các vấn đề khác như biện pháp tư pháp, án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hoàn toàn đồng ý với nội dung cáo trạng của viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo về tội danh như trên. Ông mong muốn HĐXX khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo. Lý do: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức còn hạn chế, bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, người bị hại đồng thời là cha ruột của bị cáo. Vì vậy, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung và không tham gia tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào ngày 04/10/2023, bị cáo đã tự ý điều khiển xe mô tô biển số 85D1-201.70 chở ông M B (cha ruột) ngồi sau tham gia giao thông đường bộ. Khi điều khiển xe chạy đến đoạn đường cong tầm nhìn bị hạn chế, mặt đường có nhiều đất, cát và đá dăm, bị cáo đã chủ quan, không giảm tốc độ xe để có thể dừng lại một cách an toàn, xử lý xe không đảm bảo an toàn dẫn đến điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường xe ngược chiều và va chạm vào hông bên trái xe mô tô 03 bánh của anh L V Tr đang điều khiển chạy bên phần đường ngược chiều gây tai nạn

làm ông M B chết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản hiện trường, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, khẳng định Cáo trạng số 09/CT-VKSTB ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, truy tố bị cáo M Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe tham gia giao thông không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn làm 01 người chết. Bị cáo đã phạm tội “*Vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ*”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS. Vì vậy, Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải xử bị cáo mức hình phạt tù nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Trong vụ tai nạn này bị hại có phần lỗi là tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm, ngồi sau xe của người chưa đủ điều kiện tham gia giao thông. Người bị hại đồng thời cũng là cha ruột của bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt và xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến của Kiểm sát viên, áp dụng Điều 54, Điều 65 và Điều 101 của BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố và cho bị cáo được hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Qua điều tra xác định xe mô tô biển số 85D1-201.70 là tài sản thuộc sở hữu của anh C B (anh rể của bị can M Đ). Việc M Đ tự ý lấy và điều khiển xe mô tô chở bị hại M B và để xảy ra tai nạn thì anh C B hoàn toàn không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh B. HĐXX không xem xét

Đối với xe mô tô ba bánh (loại xe Hoa Lâm) biển số 60Y3-1395. Quá trình điều tra xác định: Năm 2019 anh L V Tr mua xe mô tô ba bánh này từ một người đàn ông không rõ lai lịch tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai về để phục vụ chở hàng hóa của gia đình, xe không có giấy tờ hợp pháp và không được đăng ký xe theo quy định. Biển số xe mô tô ba bánh qua điều tra xác định là của xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu HONDA, loại AIR BLADE, tên chủ xe là Đ Th M - sinh năm 1979 trú tại ấp 1, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, xe mô tô ba bánh loại xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1395 là phương tiện có nguồn gốc xuất xứ không rõ ràng, không được đăng ký theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đây là tang vật vi phạm hành chính trong vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc chuyển tang vật là xe mô tô ba bánh cùng với hành vi vi phạm hành chính của anh L V Tr cho Đội Cảnh sát giao thông - Trật tự Công an huyện Thuận Bắc xử lý vi phạm hành chính. HĐXX không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh L V Tr đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình bị hại M B số tiền là 10.000.000 đồng. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường cho bà Hoa là người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 85D1-201.70 bị hư hỏng thì chủ xe anh C B không yêu cầu bồi thường. HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 và Điều 101 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo M Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo M Đ 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo M Đ miễn nộp tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2024). Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn Trung vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, niêm yết, tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Đại diện của bị hại
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Đăng

